**1. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản đề nghị góp ý kiến của về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Bước 2: Căn cứ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan khác, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Tỉnh tổ chức thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư.

Bước 3: UBND Tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án (bản gốc).

Bước 4: Căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án của UBND Tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo chính thức cho nhà tài trợ nước ngoài và đề nghị xem xét tài trợ chương trình, dự án.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thông qua hệ thống bưu chính.

**c) Thời hạn giải quyết:**

Theo quy định của Chính phủ.

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Công văn của UBND Tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản đề nghị góp ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Các tài liệu khác (nếu có)

**b) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ gốc (riêng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: 03 bộ)

**1.3. Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức.

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định chủ trương chương trình, dự án của UBND Tỉnh.

**1.6 Lệ phí:**

Không có

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):**

Không có

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):**

Không có

1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công;

- Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

**1.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 1.2;  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Phòng Hợp tác đầu tư. | Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |